



xīng xǔ

兴许

adverb · perhaps; maybe

Example Sentences

Xīng xǔ tā huì lái.

兴许他会来。

Maybe he will come.

Nǐ xīng xǔ wàng le dài yào shi.

你兴许忘了带钥匙。

Perhaps you forgot to bring the keys.

Trace each character, then write the word on your own.

兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴	兴		
许	许	许	许	许	许	许	许	许		